ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM AN PHỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 22 /QĐ-UBND	*Nam An Phụ, ngày 14 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM AN PHỤ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND, ngày 31/7/2025 của HĐND xã Nam An Phụ về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025 xã Nam An Phụ sau sắp xếp; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 31/7/2025 của HĐND xã Nam An Phụ về kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Nam An Phụ sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND xã Nam An Phụ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, ban, đơn vị xã Nam An Phụ sau sắp xếp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND-UBND và Trưởng phòng Kinh tế xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác năm 2025. (Theo biểu số 103, 104, 105, 106, 107 kèm theo Quyết định này).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh văn phòng HĐND - UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính - Kế hoạch;
- Đảng ủy xã, HĐND xã;
- Trưởng các Thôn, khu dân cư;
- Lưu: VT, KT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuy

UBND XÃ NAM AN PHỤ

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**117.155.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**117.155.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	499.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.100.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	8.993.000	II. Chi thường xuyên	108.395.000
III. Thu bổ sung	107.663.000	III. Dự phòng	2.660.000
- Bổ sung cân đối	107.663.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV/ THU CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND XÃ NAM AN PHỤ

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ……. (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**0**	**0**	**147.322.000**	**117.155.000**		
I	**Các khoản thu 100%**	**0**	**0**	**600.000**	**600.000**		
1	Phí, lệ phí			101.000	101.000		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			430.000	430.000		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác			69.000	69.000		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**			**39.059.000**	**8.892.000**		
1	**Các khoản thu phân chia**			**1.727.000**	**1.727.000**		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			177.000	177.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						

	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			1.550.000	1.550.000		
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**			**37.332.000**	**7.165.000**		
	- Thuế TNCN			410.000	328.000		
	- Thuế GTGT hộ cá thể			922.000	737.000		
	- Thu tiền sử dụng đất			36.000.000	6.100.000		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**			**0**	**0**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**			**107.663.000**	**107.663.000**		
	- Thu bổ sung cân đối			107.663.000	107.663.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu			0	0		

UBND XÃ NAM AN PHỤ

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ..... (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI				**117.155.000**	**6.100.000**	**111.055.000**			
1	Chi Quốc phòng				1.059.000	0	1.059.000			
2	Chi an ninh				1.625.000	0	1.625.000			
3	Chi giáo dục				79.730.270	4.419.270	75.311.000			
4	Chi văn hóa thông tin				165.650	22.650	143.000			
5	Chi y tế				656.000	500.000	156.000			
6	Chi phát thanh, truyền thanh				248.000	0	248.000			
7	Chi thể dục thể thao				313.000	0	313.000			
8	Chi bảo vệ môi trường				93.000	0	93.000			
9	Chi các hoạt động kinh tế				1.522.000	0	1.522.000			
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				24.633.080	1.158.080	23.475.000			
11	Chi cho công tác xã hội				4.403.000	0	4.403.000			
12	Chi khác				47.000	0	47.000			
13	Dự phòng ngân sách				2.660.000	0	2.660.000			

UBND XÃ NAM AN PHỤ

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12…	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/…	Dự toán năm…			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		**6.100.000**	**0**	**0**	**0**	**6.100.000**			
1. Công trình chuyển tiếp		4.419.270	0	0	0	4.419.270			
Công trình trường học		4.419.270				4.419.270			
2. Công trình khởi công mới		1.680.730	0	0	0	1.680.730			
Sửa chữa công trình Trụ sở làm		1.158.080				1.158.080			
Sửa chữa trạm y tế		500.000				500.000			
Sửa chữa nhà văn hoá xã		22.650				22.650			

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

UBND XÃ NAM AN PHỤ

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ..... (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ				**92.500**	**92.500**	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân						
- Qũy khuyến học						
- Quỹ phòng chống lụt bão						
2. Các hoạt động sự nghiệp				92.500	92.500	
+ Chợ				80.500	80.500	
+ Đò				12.000	12.000	

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi